

MỤC LỤC

Contents

CHƯƠNG 1: TẦM QUAN TRỌNG CỦA MÔN HỌC VÀ CƠ SỞ TẠO HÌNH	2
CHƯƠNG 2: ĐƯỜNG NÉT	6
CHƯƠNG 3: HÌNH DẠNG	8
CHƯƠNG 4: HÌNH KHỐI	11
CHƯƠNG 5: CÁC BẢNG MÀU TƯƠNG QUAN	22
CHƯƠNG 6: HỌA TIẾT TRANG TRÍ	26
CHƯƠNG 7: BỐ CỤC TRONG TRANG TRÍ VÀ CÁC HÌNH THỨC CỦA BỐ CỤC	28

CHƯƠNG 1:TÂM QUAN TRỌNG CỦA MÔN HỌC VÀ CƠ SỞ TẠO HÌNH

1. Tâm quan trọng của môn học

Môn học mỹ thuật cơ bản là bộ môn học cung cấp kiến thức phổ thông về ngành nghệ thuật tạo hình. Theo hệ thống từng bài học, làm tiền đề cho người học có kiến thức cơ bản, có thể tự luyện tập kỹ năng, đồng thời xác định rõ sở trường trong việc chọn ngành học chuyên sâu trong các thể loại nghệ thuật tạo hình. Đây là, bộ môn đòi hỏi người học phải tự giác nỗ lực rèn luyện kỹ năng sau những buổi lý thuyết, người học có thực hành mới hình thành tư duy hình tượng của chính mình.

Bộ môn khởi đầu cho người học làm quen ngôn ngữ của nghệ thuật tạo hình. Ngôn ngữ là gì? – là tín hiệu truyền thông, giao tiếp. Chúng ta nói chuyện với nhau – lời nói là ngôn ngữ, chúng ta đọc – hình thức ngôn ngữ là chữ, nội dung là tình huống, sự kiện. Chúng ta nghe nhạc – hình thức ngôn ngữ là nốt nhạc, trường canh, nội dung là những hợp âm, tiết tấu, nhịp điệu... thì ngôn ngữ của nghệ thuật tạo hình là dùng đường nét, hình mảng, màu sắc làm hình thức truyền đạt thông tin... bởi không gian thông qua thị giác.

Tại sao ta phải học cơ bản, có người nói không học cũng vẽ được? Điều dễ hiểu thông thường ở đây, để đọc hiểu và viết được một văn bản có nội dung tốt – có ai mới biết đủ 24 chữ cái làm được không...? Do vậy, ở mỗi một bộ môn học đều có quá trình, bề dày của sự khởi đầu cơ bản đến thành quả phức hợp... cuối cùng tạo nên sản phẩm có giá trị.

Tại sao, khi mới học chữ – thầy giáo bắt buộc chúng ta tập đọc, tập viết đúng và tròn từng chữ cái của quốc ngữ, sau đó ráp vần, thành câu và làm thành bài văn... và tập viết từng nét chữ phải tròn trịa, rạch ròi đến khi thành thạo từng nét chữ liên quan nhau để rồi có kỹ năng biến thể đủ kiểu – chữ này liền chữ kia và thậm chí lược nét – mà người xem cũng có thể đọc được. Thì vẽ cũng vậy, vẽ là dùng ngôn ngữ đường nét, hình, mảng màu để diễn tả ý.

Muốn biết người ta vẽ gì, tại sao vẽ như vậy, tại sao dùng màu đó... tất cả là phải qua những bài học cơ bản liên quan với ngôn ngữ tạo hình.

Ngành nghệ thuật tạo hình, có một bề dày lịch sử cùng với sự tiến hóa văn hóa của dân tộc. Do đó, nó được hình thành qua quá trình lao động từ khi con người có ý thức về sự tồn tại sự sống. Nghệ thuật tạo hình, được tồn tại và phát triển với 2 đặc tính kế thừa và phát huy sáng tạo – dựa trên cơ sở sẵn có, cộng kiến thức và nhận thức qua lao động thực tiễn hình thành sáng tạo.

Do đó, môn mỹ thuật cơ bản không thể xem thường, vì nó cung cấp vốn từ ngữ cơ bản và luật để thành văn (ví như trong văn học)

2. Cơ sở của tạo hình

Cơ sở tạo hình là kiến thức cơ bản nhất và quan trọng nhất trong lĩnh vực mỹ thuật thị giác như hội họa, nội thất, đồ mộc, nhiếp ảnh, tạo cảnh, kiến trúc, ... Hiểu được các yếu tố này, những sản phẩm tạo ra sẽ trở thành những sản phẩm chuyên nghiệp và phong phú đa dạng vô cùng.

Đường nét (Line)

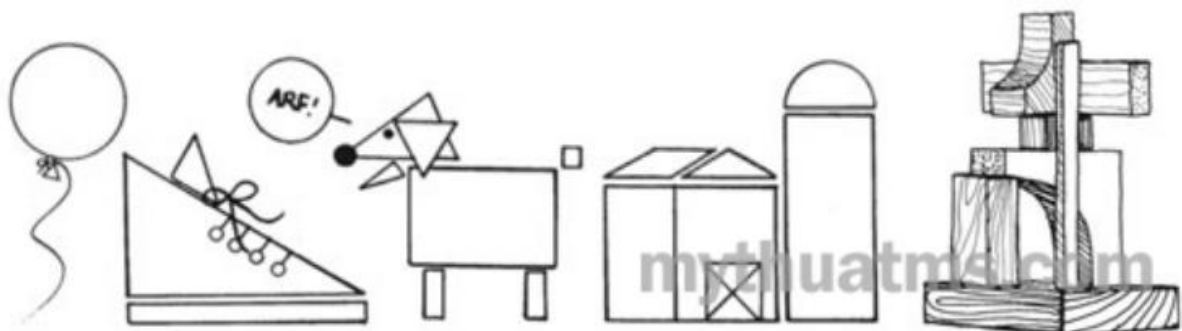
Nét có thể là nét ngang, nét thẳng đứng, nét đứt khúc, nét zig-zag, đường cong, đường thẳng, đường chéo, đường đậm, hoặc mảnh. Nét thẳng có thể biểu thị phương hướng, dẫn dắt ánh mắt, tạo đường viền cho đối tượng, tách chia không gian, và truyền đạt cảm xúc.



Mãng (Shape) và Khối (Form)

Kết nối các đường lại với nhau tạo thành hình dạng. Hình tròn, hình vuông, tam giác, và hình tự do là tên gọi các hình để nhận biết. Hãy đưa mắt nhìn các đồ vật xung quanh nơi bạn đang ngồi, và thử mô tả các hình cơ bản tạo nên chúng.

Đường nét thì tạo ra hình phẳng hoặc hình trong không gian 2 chiều. Với các hình trong không gian 3 chiều người ta gọi chúng là khối (forms). Ví dụ: Hình tròn là hình phẳng, còn quả cầu là khối. Hình vuông là hình, hình lập phương là khối.



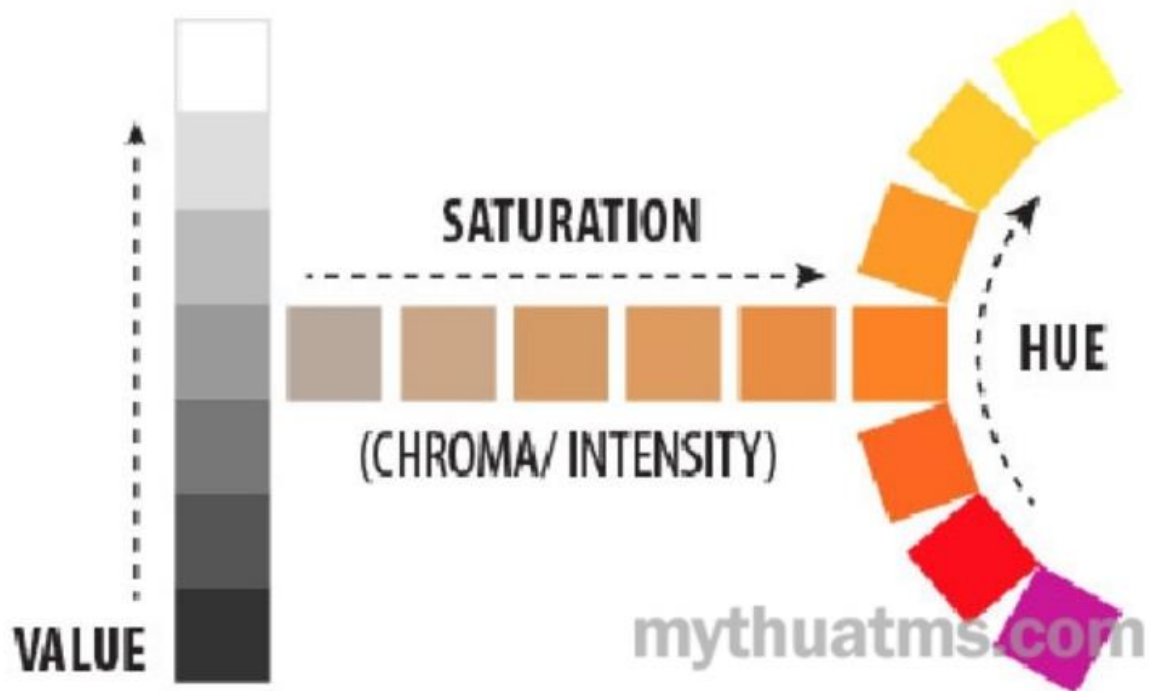
Màu sắc (Color)

Màu sắc được mô tả bằng các thuộc tính về màu, sắc độ, và cường độ màu

Màu (hue) đại diện bởi các tên màu như đỏ, vàng, tím, xanh dương.

Sắc độ (value) thể hiện độ sáng hoặc tối của một màu, ví dụ như màu vàng sáng hơn màu nâu.

Cường độ màu (Intensity) thể hiện độ tươi hoặc nhạt của màu đó (hiện tượng mất màu là trường hợp màu có cường độ thấp nhất lúc đó màu trở thành màu xám).



Kết cấu (Texture)

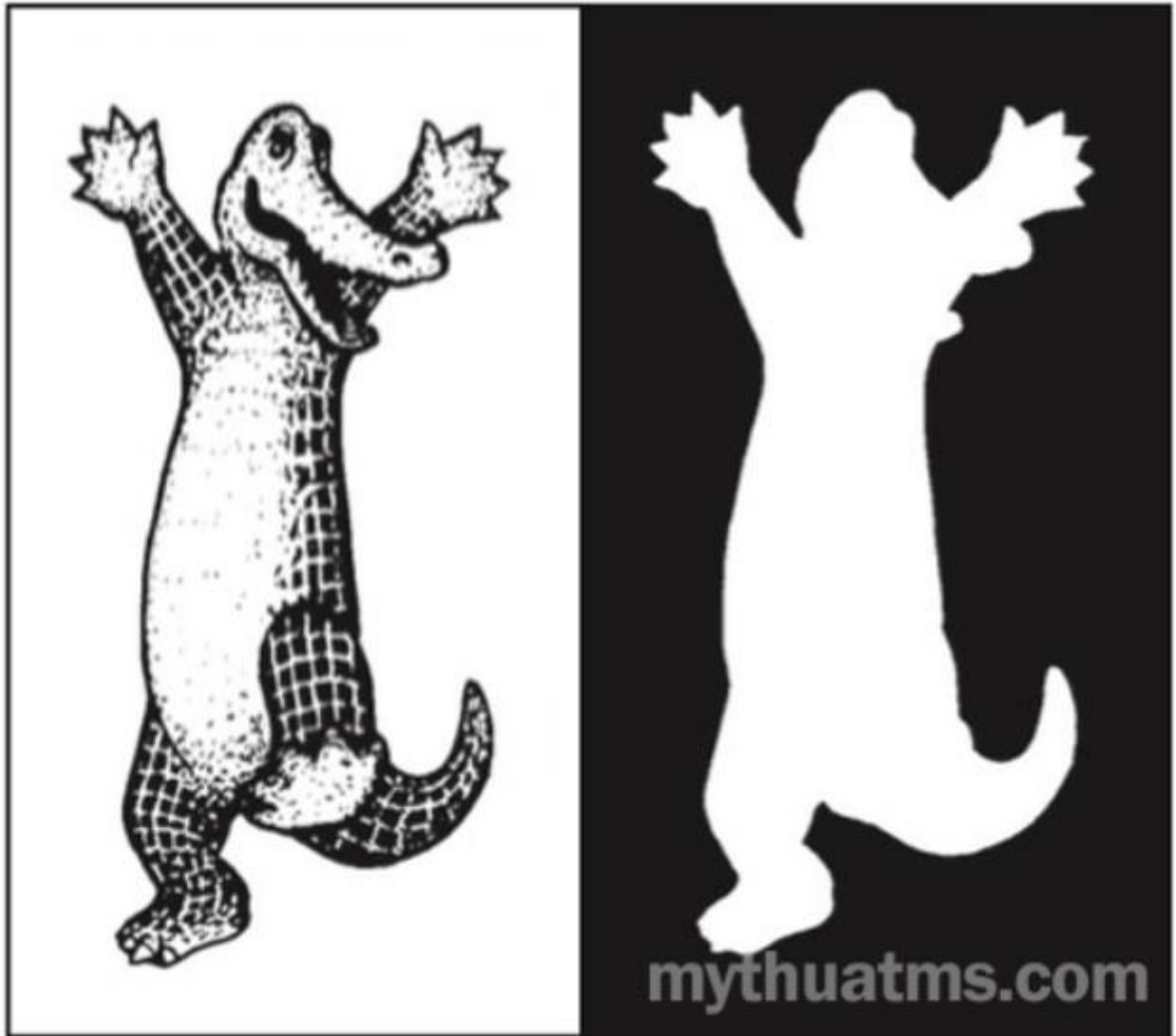
Kết cấu là đặc tính của bề mặt sự vật. Nó thể hiện chất liệu của bề mặt tạo cảm giác khi ta chạm vào, như nhám, trơn, cứng, thô ráp, mềm, mịn...

Không gian (Space)

Không gian là khu vực bao xung quanh một hình hoặc một khối. Nó cũng đóng vai trò làm một cái nền làm nổi bật hình nằm ở trên mà nhờ đó ta nhìn thấy được. Không gian có 2 loại.

Không gian dương (positive space): là không gian tạo ra hình. Ở hình có 2 mảng trắng đen bên phải nếu xem mảng trắng là hình thì mảng trắng là không gian dương

Không gian âm (negative space) là không gian tạo ra nền. Ở hình 2 mảng trắng đen bên phải nếu xem mảng trắng là hình thì mảng đen bao xung quanh hình cá sấu trắng là không gian âm.

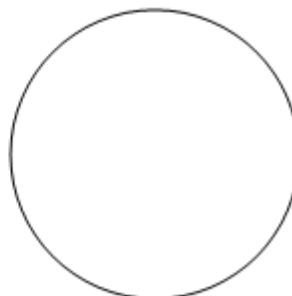


CHƯƠNG 2: ĐƯỜNG NÉT

1. Giới thiệu đường nét cơ bản

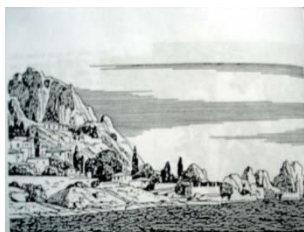
Đường nét được sử dụng rất sớm để biểu đạt sự tưởng tượng, và ảo giác của con người. Đường nét được sử dụng một cách ước định, dùng biểu đạt hiện tượng vật lý mà cảm quan thị giác không nhận biết được như âm thanh, mùi vị, nóng lạnh v.v... được thể hiện trong truyện tranh. Đường nét là đường bao ngoài, xác định giới hạn của hình ảnh được củng cố và hiện diện. Đồng thời đường nét cũng có thể chia cắt, phân giải các bộ phận của hình để biểu hiện mặt, khối, chất của nó.

Đường nét tĩnh thể hiện đường bao



2. Đặc tính đường nét tạo nghĩa nét, tạo hình

Đường nét xếp lớp theo chiều ngang: tạo cảm giác yên bình, ổn định



Đường nét thẳng đứng: có cảm giác cao vợi vợi, gây thê lương, lạnh lẽo, cảm giác vươn lên



Đường xiên: giàu cảm xúc với góc độ đa dạng



Đường cong xiên không ổn định nhưng có tính linh hoạt



Thủ pháp: Tranh trắng đen dùng đường nét thưa, dày, mỏng khác nhau tạo độ sáng, màu sắc, chất liệu của vật thể. Đường nét là sản phẩm của tư duy, phương pháp biểu hiện phải cô đọng, chất lọc. Nét vẽ phải mô phỏng theo chu vi, hình khối, chất liệu của vật thể cộng với cảm xúc của người thể hiện nét vẽ mới có giá trị.

3. Các dạng đường nét trong tạo hình

Nét kỹ thuật: là đường nét kẻ cắm, tính toán chính xác – dùng trong các bản vẽ thiết kế, kỹ thuật. Trông cứng và nghiêm túc.

Đường nét linh hoạt: là nét vẽ vẽ bằng cảm xúc trước đối tượng, nét tự do, độ đậm nhạt, dày mỏng tùy theo người thể hiện theo cái cảm vật thể trong không gian.

Nét cảm hứng: vẽ tùy hứng theo cảm xúc, thiên về sáng tạo bởi tư duy sau một thời gian suy ngẫm, đúc kết đối tượng cần thận. Đường nét buông thả, nhấn nhá, linh hoạt tùy theo cảm hứng muốn diễn đạt.

Nét dò tìm: để vẽ được những nét hình chính xác, chỉnh chu, người thể hiện phải vẽ đi vẽ lại nhiều lần để dò tìm cách thể hiện hiệu quả cho hình.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Nêu đặc tính của đường nét
2. Phân loại các đường nét
3. Thực hành đọc tranh và nhận xét

CHƯƠNG 3: HÌNH DẠNG

1. Các phương pháp quan sát hình dạng

Hình dạng là một diện tích bao phủ bên trong một đường ngậm hiệu, hoặc nó được thấy và xác định bởi màu sắc hoặc thay đổi giá trị (độ sáng tối).

Hình dạng có hai kích thước, chiều dài và chiều rộng, có thể là dạng hình học hoặc dạng tự do (bất định).

Thiết kế trong hội họa về cơ bản là sắp xếp chủ động các hình dạng trong một tác phẩm nghệ thuật.

2. Các hình dạng cơ bản

Hình dạng hình học là thứ mà hầu hết mọi người nghĩ là hình dạng. Vòng tròn, hình vuông, hình tam giác, kim cương được tạo thành từ các mẫu thông thường dễ nhận biết. Điều này thường xuyên cho thấy tính tổ chức và hiệu quả. Hình học gợi ý cấu trúc và có xu hướng đối xứng, mang lại cảm giác trật tự.

Hình dạng tự nhiên/hữu cơ không theo quy luật. Những hình này có nhiều đường cong và không đồng đều, mang lại cảm giác hài lòng và an ủi. Chúng vừa có thể là hình ảnh nhân tạo (các đốm mực), vừa có thể đại diện cho các hình dạng có trong tự nhiên như lá, đá và mây. Trên một trang web, các hình dạng hữu cơ thường được tạo ra thông qua việc sử dụng hình minh họa và nhiếp ảnh. Chúng là những hình dạng tự do, không đối xứng, truyền đạt cảm giác tự phát.

Các hình dạng trừu tượng có dạng dễ nhận biết, nhưng không có thật. Chúng là các phiên bản hình dạng hữu cơ hoặc đơn giản hóa, có đôi khi là một hình dạng trừu tượng mang tính minh họa. *Typographic glyphs* là các hình dạng trừu tượng để biểu diễn các chữ cái. Các biểu tượng là hình dạng trừu tượng để thể hiện ý tưởng và khái niệm. Một số hình dạng trừu tượng có nhận dạng phổ quát.



Ý nghĩa của hình dạng

Đường tròn không có điểm bắt đầu, cũng không có điểm kết thúc. Chúng đại diện cho sự toàn mỹ, tính vĩnh cửu và trong mọi nền văn hóa, hình tròn đại diện cho mặt trời, mặt đất, mặt trăng, vũ trụ và các thiên thể khác. Đường tròn được sử dụng để đề xuất các vật thể quen thuộc như bánh xe, quả bóng, nhiều loại trái cây. Chúng luôn khơi gợi cảm giác tròn vẹn và đủ đầy.

Đường tròn mang trong mình một chuyển động vô hạn, thậm chí lúc nào cũng như đang lăn. Bóng và đường kẻ có thể nâng cao cảm giác chuyển động này trong các đường tròn. Đường tròn duyên dáng, ấm áp, an ủi và tạo cảm giác yêu thương.

Tính vận động trong những đường tròn cho thấy năng lượng và sức mạnh. Tính trọn vẹn của đường tròn truyền tải sự vô hạn, đoàn kết và hòa hợp.

Đường tròn vừa mang ý nghĩa bảo vệ vừa mang lại cảm giác về sự hạn chế. Nó giam giữ mọi thứ bên trong, đồng thời cũng cung cấp sự an toàn và kết nối. Đường tròn còn gợi ý tưởng đến một cộng đồng, tính toán vẹn và sự hoàn hảo.



Hình vuông và hình chữ nhật



Hình vuông và hình chữ nhật ổn định. Chúng là những hình dạng quen thuộc, đáng tin cậy và toát lên vẻ trung thực. Chúng có góc vuông và đại diện cho trật tự, toán học, tính hợp lý, hình thức. Hình chữ nhật là hình dạng hình học phổ biến nhất. Phần lớn văn bản chúng ta đọc đều được đặt trong hình chữ nhật hoặc hình vuông.

Hình vuông và hình chữ nhật gợi ý sự phù hợp, hòa bình, vững chắc, an ninh và bình đẳng. Ngoài ra còn là sự quen thuộc và ổn định, và cũng không thể tránh khỏi độ phổ biến của chúng sẽ mang lại sự nhàm chán. Hình vuông và hình chữ nhật không phải là gợi ý hay khi muốn thu hút sự chú ý, nhưng ta có thể “nghiêng” chúng để tăng tính sáng tạo, bất ngờ. Hãy nghĩ về các trang web nghiêng với hình ảnh được đóng khung để càng thêm nổi bật.

Mỗi phần tử trên một trang web được xác định bởi một hình chữ nhật theo mô hình hộp css . Các trang web là hình chữ nhật được tạo thành từ hình chữ nhật nhỏ hơn và hình vuông.

Trong biểu tượng Phật giáo một hình vuông (trái đất) bên trong một vòng tròn (vĩnh cửu toàn bộ) đại diện cho mối quan hệ giữa con người và vũ trụ.

Tam giác



Hình tam giác mang lại cảm giác ổn định khi phần cạnh của chúng giáp đất, nếu phần góc chọn là điểm chạm đất, cảm giác sẽ trở nên chông chênh, nguy hiểm. Chúng đại diện cho sự căng thẳng, hành động và sự công kích. Tam giác có năng lượng và sức mạnh, tính thúc đẩy ổn định/không ổn định của chúng có thể dẫn đến xung đột. Tam giác cũng mang tính cân bằng và có thể là biểu tượng cho luật pháp, khoa học hay tôn giáo.

Hình tam giác có thể chuyển động trực tiếp dựa trên cách mà chúng hướng mũi nhọn. Chúng thường được đề xuất sử dụng với các chủ đề quen thuộc như kim tự tháp, mũi tên và cờ hiệu. Về mặt tâm linh, tam giác đại diện cho ba ngôi tôn giáo.

Sức mạnh của hình tam giác cho thấy vẻ nam tính. Tính chất năng động cũng làm cho chúng phù hợp với một công ty công nghệ cao đang phát triển hơn là một tổ chức tài chính ổn định. Tam giác có thể được sử dụng để truyền đạt tiến trình, phương hướng và mục đích.

Vòng xoắn ốc



Xoắn ốc là biểu hiện của sự sáng tạo. Chúng thường được tìm thấy trong mô hình tăng trưởng tự nhiên của nhiều sinh vật. Vòng xoắn ốc truyền đạt ý tưởng về khả năng sinh sản, sinh, tử, sự mở rộng và biến đổi. Chúng là chu kỳ của thời gian, cuộc sống, các mùa trong năm và là hình dạng chung trong biểu tượng tôn giáo, thần bí.

Xoắn ốc di chuyển theo hai hướng và đại diện trở về cùng một điểm trên hành trình của cuộc sống với mức độ hiểu biết mới. Chúng đại diện cho niềm tin trong quá trình thay đổi, giải phóng năng lượng và duy trì sự linh hoạt thông qua sự biến đổi.

Xoắn ốc theo chiều kim đồng hồ đại diện cho phép chiếu của một ý định và xoắn ốc ngược chiều kim đồng hồ thực hiện một ý định. Xoắn ốc kép có thể được sử dụng để tượng trưng cho các lực lượng đối lập.

3. Hình dạng trong tạo hình

- Hình dạng to, vừa và nhỏ
- Hình dạng một màu và có hoa văn
- Hình dạng sáng và tối
- Hình dạng hình học và hình bất định
- Hình dạng vùng chọn và đảo ngược vùng chọn
- Hình dạng có đường viền và không có đường viền

CHƯƠNG 4: HÌNH KHỐI

1. Các phương pháp quan sát hình khối

Hình khối mô tả khối và lượng hoặc khía cạnh ba chiều của vật thể chiếm lĩnh không gian. Hình khối có thể và nên được xem xét từ nhiều khía cạnh khác nhau.

2. Các dạng hình khối cơ bản

Khối cầu

- Cấu tạo đơn giản nhất: Vô hướng, có vô vàn điểm. Cách nhau một điểm cho trước bằng một khoảng cách R cố định.
- Rỗng: Diện tích hẹp nhất cho cảm giác thể tích lớn nhất. Cảm giác rỗng hơn cho khối khác.
- Khép kín: Cảm giác đầy đủ nhất (không thêm hoặc bớt). Một phần khối cầu luôn gợi cảm giác về sự tồn tại của một phần ta không trong thấy.
- Cân bằng và có một tâm điểm.



Hình khối lập phương

- Xác định hai trục chính: Tung và hoành cách đều từ tâm đến các cạnh.
- Cảm giác vững chãi và đầy đủ.
- Cụ thể hóa không gian thành ba chiều rõ rệt hơn hình tròn.
- Có dung tích lớn (sau khối cầu) khi diện tích bề mặt không thay đổi.



Máy nghe nhạc kỹ thuật số Mobiblu Cubisto

Hình khối chữ nhật

- Động hơn vì nó luôn luôn là một phần của khối lập phương.

- Có thể mở dài vô tận về mọi phía.
- Khác với hình tròn không có nhu cầu khép kín do vật độc lập hơn khối bán cầu.
- Có tiết diện không giống nhau nên có cảm giác định hướng rõ rệt.
- Đặt đúng sẽ nhận mạnh chiều cao. Đặt nằm cho cảm giác chiều dài năng lực gây ấn tượng đồ sộ và hoành tráng.
- Hình khối chữ nhật vuông: Làm mất cảm giác bị ép về một phía của hình chữ nhật. Cảm giác ổn định, vững chãi.



Tai nghe Bluetooth của Hãng Tag Heuer Meridiist

Hình khối tam giác

- Là hình khối đơn giản có tính chất bất ổn định nhất trong không gian.
- Chỉ có ba điểm, con số tối thiểu để tạo một mặt phẳng. Ba điểm đó cách đều tâm của hình.
- Không có cái đầy đủ của hình tròn, cái vững chãi ổn định của hình lập phương. Nhưng có tính định hướng rõ nhất, ba hướng phát triển về ba góc tạo ra sự không ổn định.
- Các hình khối tam giác lệch - biến thể của hình khối tam giác đều. Có định hướng mạnh nhất cảm giác nghiêng đổ mạnh mẽ, bị ức chế cần phá vỡ.
- Tam giác cân cho cảm giác vững chãi, cân bằng khó xô dịch.
- Tam giác nhọn cho cảm giác nhận mạnh chiều vươn cao.
- Khối tam giác được ứng dụng để tạo nên sự ổn định tương đối bằng cách đặt mặt theo phương nằm ngang.



Máy nghe nhạc Tripod hình tam giác, thiết kế Lisa Kohanshi
Hình khối quả trứng (ellipse)

- Là một hình khối có những quan hệ hữu cơ với các hình tròn, vuông và tam giác. Trong hình quả trứng ta thấy biên thể của các hình lập phương, hình tam giác rất tiêu biểu. Động + Tĩnh Động + Mở nên chuyển động có xu hướng vô hướng kết hợp ở mức hoàn chỉnh nhất.
- Động vì nó có hướng, tĩnh vì nó tiêu biểu cho thể ổn định.
- Có tính chất tạo hình nhất trong các hình cơ bản.



Mẫu thiết kế chậu rửa tay hình quả trứng, thiết kế Bouchti Amin người Đức

3. Các yếu tố và phương pháp làm nổi khối trên mặt phẳng

Phương pháp biến hình

Mục đích là để cho hình học khô khan cứng nhắc chuyển hóa thành hình hữu cơ và có tình cảm hơn. Phương pháp biến hình gồm:

- Uốn lượn: Làm cho khối mềm mại, mang tính chuyển động.
- Khuyết trương: Biểu hiện sức căng nội lực.
- Xoay nghiêng: Làm cho khối có độ nghiêng so với mặt bằng, tạo ra những diện nghiêng và đường nghiêng sinh động và linh hoạt.
- Vặn: Khối được vặn theo một hướng nhất định hoặc theo chiều hướng trong không gian.

Khi biến hình cho khối chúng ta cần chú ý về động thái. Thông thường những khối nhỏ có động thái tinh tế thì cho cảm giác hàm súc, gần gũi. Những hình thể lớn hơn đòi hỏi có động thái mạnh mẽ hơn, khúc triết hơn.



Phương pháp giảm thiểu

Chủ yếu là thực hiện cắt, rạch theo khối cơ bản để tạo ra hình thể mới và mang ý nghĩa mới, phương pháp cụ thể là:

- Phân rã: Làm cho khối cơ bản rạn vỡ, biểu hiện một sức sống bên trong. Vì phân rã trên cơ sở một chỉnh thể nào đó nên khối vẫn có tính thống nhất, đồng thời bao hàm tính biến đổi.

- Phá khối (hay còn gọi là khối trừ): Khá (khoét) đi một phần của khối chính – khối mẹ nào đó để tạo thành một khối khuyết và sắp đặt lại nó tho quy luật của cái đẹp. Thủ pháp này có thể gây nên sự ngỡ ngàng đối với người xem.



- Lật vỏ: Làm cho một khối cơ bản từng lớp thoát ra khỏi vỏ ngoài của nó, khiến cho ngoại hình của khối rần được vẻ khô khan nghèo nàn.

- Phân cắt: Ta có thể đem một khối để phân cắt đều. Ví dụ: Khối vuông có ba cặp đối diện. Dem những cặp đối diện này phân cắt, sau khi phân cắt lại có thể tổ hợp trở lại. Cũng có thể

đem một khối phân cắt theo tỷ lệ. Ví dụ: Đem một khối vuông phân cắt theo một tỷ lệ nào đó, chỉ để lại một phần rồi đem phần còn lại phân cắt theo một tỷ lệ nhất định thành nhiều đơn vị khối nhỏ. Sử dụng tất cả những đơn vị khối nhỏ để hợp thành khối mới (cùng với khối gốc) sẽ cho ra những hình thể mới rất phong phú. Đặc điểm của phương pháp tạo hình kiểu này luôn luôn bảo toàn về khối lượng.

Phương pháp gia tăng

Những hình thể phức tạp thường được phân giải thành một tổ hợp của những hình đơn giản. Loại tổ hợp này có thể giải quyết theo cách chạm nhau hoặc tách rời nhau. Vì tổ hợp tách rời phải xem xét trong một không gian nhất định, do đó ở đây ta chỉ nghiên cứu tổ hợp chạm nhau của những khối cơ bản. Phương pháp cụ thể là:

- Tổ hợp chồng xếp: Giống như trò chơi xếp hình, các khối từ dưới lên trên chồng lên nhau. Tổ hợp này thường dùng trong kiến trúc.

- Tổ hợp tiếp xúc: Các khối tiếp xúc với nhau theo diện hoặc đường. Các khối dùng trong tổ hợp có thể là hồi nhắc lại hay khối tiệm biến.



- Tổ hợp gắn, dính (hay còn gọi là khối cộng): Gắn một khối nhỏ vào một mặt của khối lớn, khối lượng của khối nhỏ tùy thuộc vào bề mặt của khối lớn. Tuy tổ hợp này có làm giảm đi cảm giác về sự ổn định nhưng nhìn toàn bộ thì khối vẫn có sự cân bằng. Loại tổ hợp này thường được ứng dụng trong tạo dáng sản phẩm công nghiệp.



Tổ hợp xuyên: Khối nọ thông qua khối kia gọi là tổ hợp xuyên. Các đường giao nhau thường là đường cong hoặc đường gấp khúc, nếu có quá nhiều đường giao nhau thì sẽ ảnh hưởng đến quan hệ cấu trúc và vẻ đẹp của khối. Vì vậy tổ hợp xuyên cần phải có sự cân nhắc thích đáng về mặt tạo hình.



Mối liên kết các bộ phận

Trong thế giới sản phẩm nói chung và đồ vật nói riêng, không có một sản phẩm nào lại chỉ đơn giản là một khối cơ bản mà bao giờ cũng là một tổ hợp khối, trong đó đều có những chỗ liên kết. Nếu gọi chỗ liên kết của các bộ phận cấu thành khối là tiếp điểm, ta sẽ có 3 loại tiếp điểm chính: Tiếp điểm linh hoạt, tiếp điểm xoay và tiếp điểm cố định.

Tiếp điểm linh hoạt: Một thành phần khối thuộc sản phẩm có thể chuyển động trượt theo một chiều nhất định.



Tiếp điểm xoay: Một thành phần khối có thể xoay theo chiều hướng được định trước, nhưng không thể chuyển dịch vị trí ra chỗ khác.



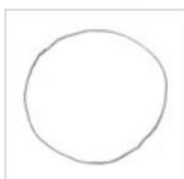
Tiếp điểm cố định: Hai hay nhiều thành phần khối được gắn kết một cách cố định



Bài tập:

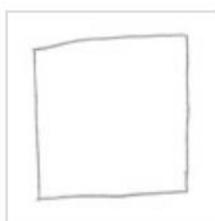
Bài 1:

Hình dạng

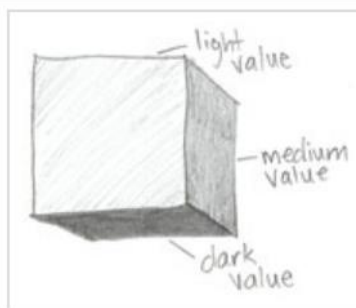


Hình khối

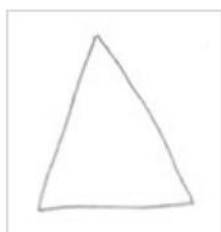




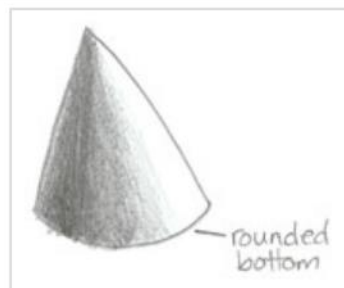
Hình vuông



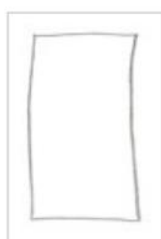
Khối lập phương



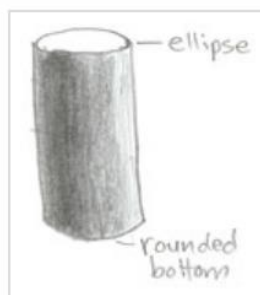
Hình tam giác



Hình nón



Hình chữ nhật



Hình trụ

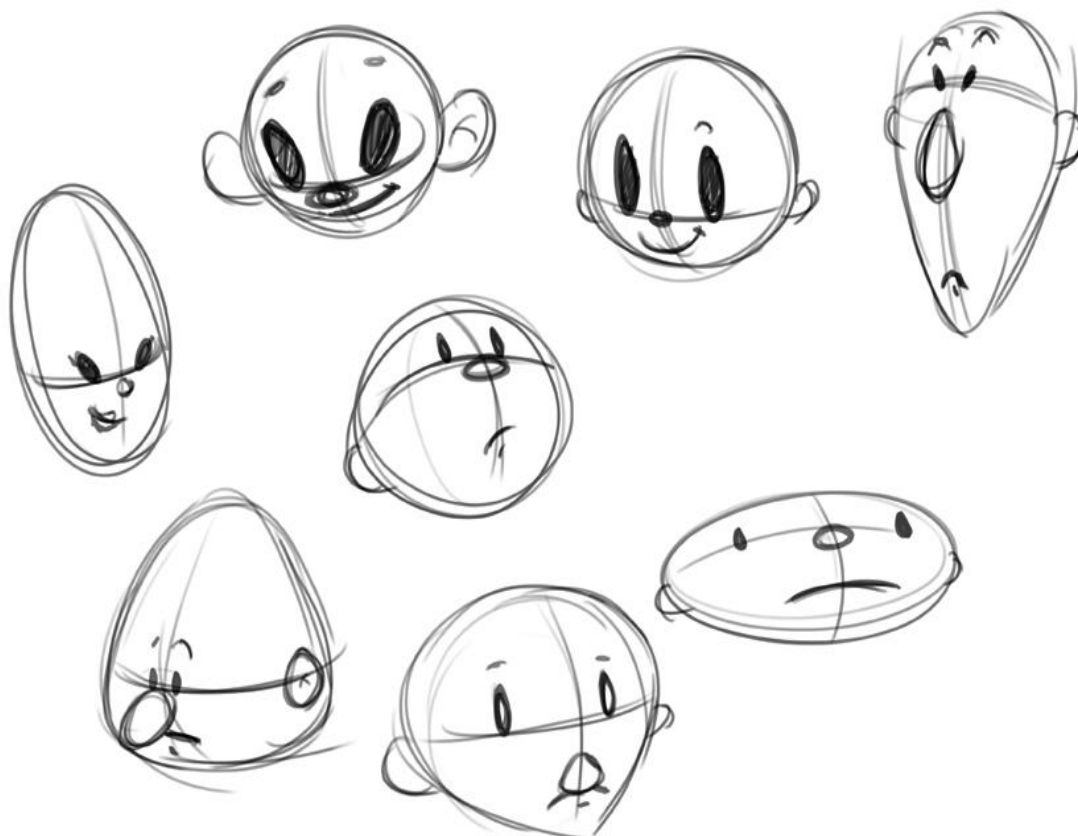
1. Hãy tìm hiểu Năm yếu tố trong tạo bóng.
2. Sử dụng bút chì và một trang giấy trắng, vẽ lại hình mà bạn thấy phía trên với cả hai cột.
Ở cột bên trái, vẽ những hình dạng phẳng không có giá trị (sáng tối) ngoại trừ đường viền: hình tròn, hình vuông, hình tam giác và hình chữ nhật.
Ở cột bên phải, vẽ những hình khối tương ứng có giá trị (tạo bóng cho chúng): khối cầu, khối lập phương, hình nón, hình trụ.
Ghi tên mỗi hình dạng và hình khối khi thực hiện xong.
3. Ở mặt sau trang giấy, hãy sáng tạo một hình ảnh đơn giản từ mỗi hình khối có đánh bóng.
Hãy vẽ hết trang giấy – không được vẽ hình nhỏ!
Chuyển đổi hình khối thành vật thật. Ví dụ, khối cầu có thể trở thành một quả bóng. Khối hình nón và khối cầu có thể thành một que kem. Khối hình trụ có thể trở thành một lon nước ngọt. Khối lập phương có thể trở thành một cái tivi.
Hãy sáng tạo! Tìm cách kết hợp 4 khối hình thành một bức tranh chung.
Nếu bạn thích hãy thêm các khối hình khác để hoàn thành khung cảnh.

Tô màu bức tranh bằng bút chì màu nếu bạn thích (bút marker hay màu tô có thể phá hỏng hiệu ứng tô bóng)

4. Hãy thực hiện trong một thời gian cố định, cố gắng và sáng tạo.

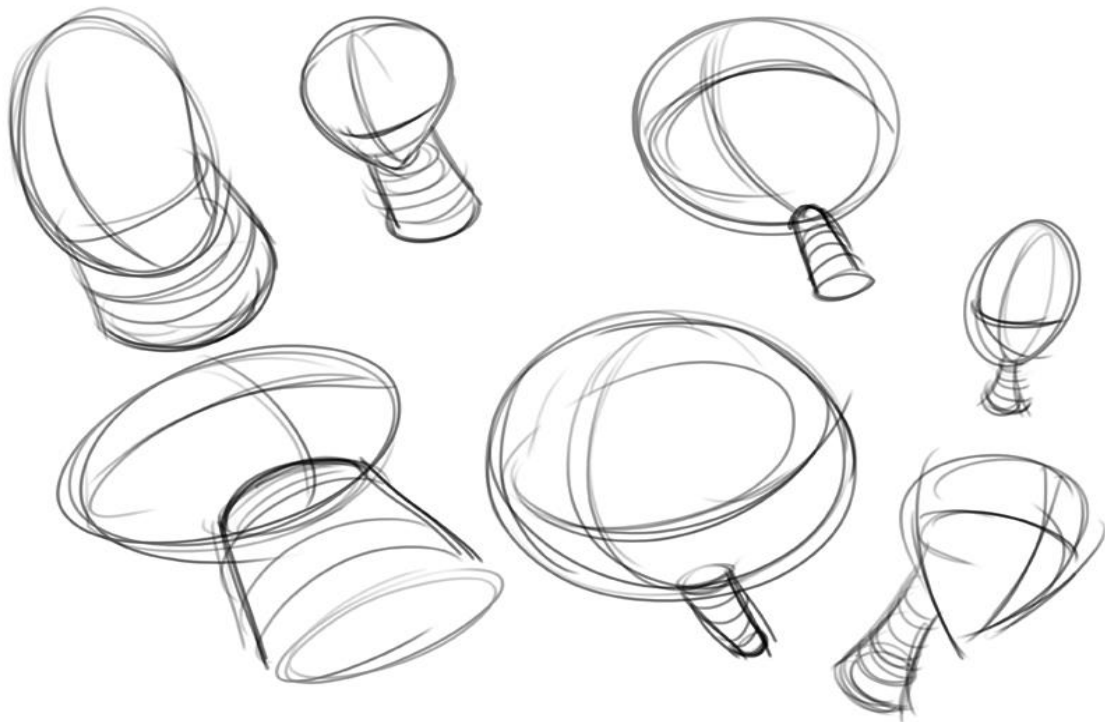
Bài 2:

Vẽ hình cầu



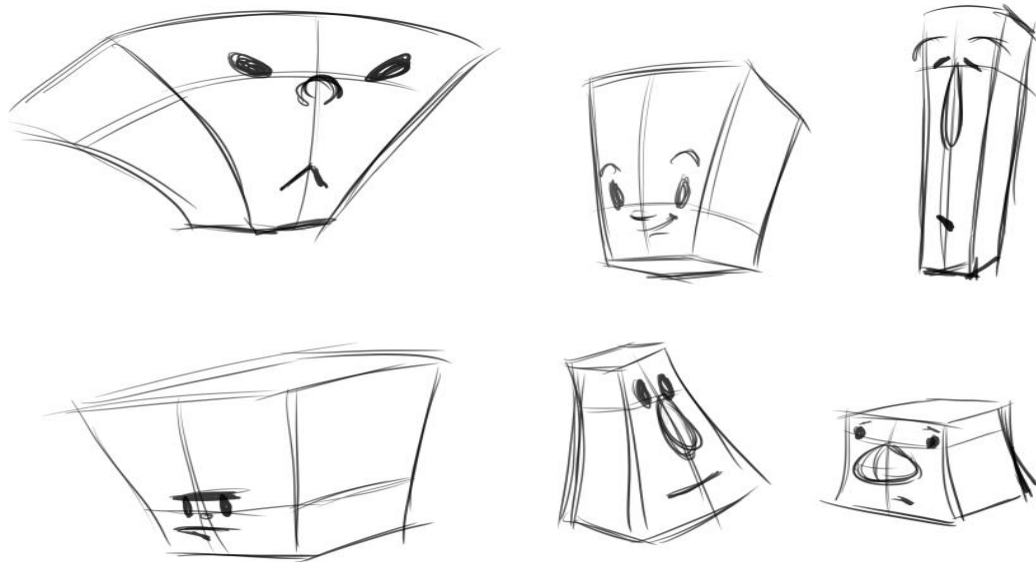
Copyright Luis Escobar 2014
www.TheDrawingWebsite.com

Vẽ hình trụ



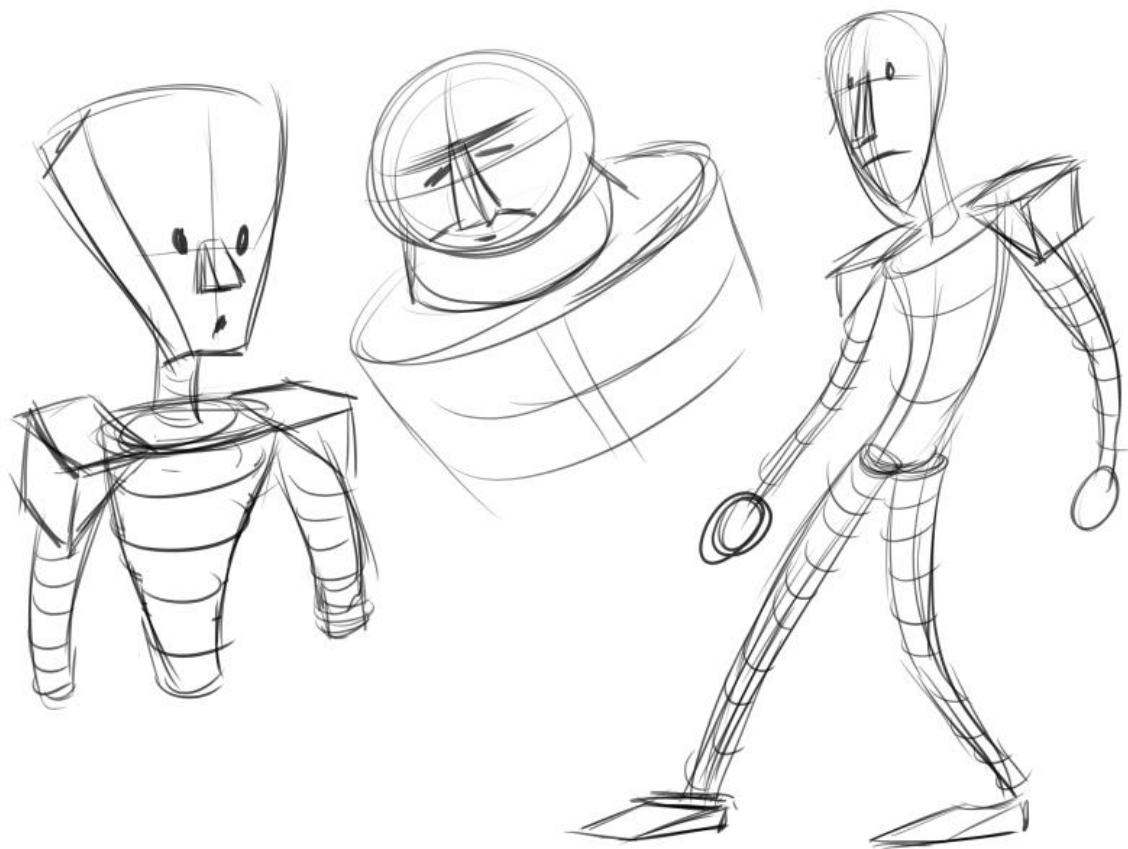
Copyright Luis Escobar 2014
www.TheDrawingWebsite.com

Vẽ hình hộp



Copyright Luis Escobar 2014
www.TheDrawingWebsite.com

Vẽ hình lăng trụ tam giác



Copyright Luis Escobar 2014
www.TheDrawingWebsite.com

CHƯƠNG 5: CÁC BẢNG MÀU TƯƠNG QUAN

1. Màu cơ bản, vòng thuần sắc

Màu sắc là một yếu tố cực kì quan trọng, đóng góp phần lớn trong sự thành công của một sản phẩm thiết kế.

Trong bảng màu có vô số màu, nhưng để có được vô số màu đó thì chỉ cần có 5 màu: Đỏ – Vàng – Lam – Đen – Trắng. Đó là những màu cơ bản sẽ giúp tạo ra muôn số màu với tỉ lệ dung lượng pha trộn các màu với nhau.

Màu Đỏ cơ – Vàng chanh – Lam là 3 màu cơ bản có sắc



Màu Trắng - Đen là 2 màu cơ bản không sắc



Vòng thuần sắc đơn giản là 1 vòng tròn khép kín với...đầy màu sắc. Nó được tạo thành từ hơn 16 triệu màu khác nhau.

Vòng thuần sắc bao gồm 3 màu chính là Đỏ - Vàng - Xanh dương là 3 màu bậc 1, với sự kết hợp giữa các màu bậc 1 ta được 3 màu bậc 2, kết hợp các màu bậc 2 với màu bậc 1 ta được những màu bậc 3.... Và cứ thế nó tạo ra 1 vòng tròn khép kín với vòng quang phổ vô hạn mà màu sắc chạy từ đỏ đến tím.



2. Đặc tính màu

• Sắc giai

Trong vòng Tuần sắc, những màu cơ bản Lam – Đỏ – Vàng được phối hợp một cho ra muôn sắc chuyển tiếp bắt đầu từ màu Vàng – Cam – Đỏ – Tím – Lam – Lục – Vàng. Sự chuyển tiếp liên hoàn của các sắc đó ta gọi là Sắc giai (xem bảng phụ lục 1 -I.3.1)



• **Sắc độ**

Độ đậm nhạt của màu nguyên sắc. (xem bảng phụ lục I.3.2a)



Theo vòng Thuận sắc – Sắc giai – một nửa vòng tròn trên từ màu Lục – Vàng – Cam là sắc sáng. Một nửa vòng tròn dưới từ màu Lục – Tím – Cam là sắc tối.

Độ đậm nhạt đơn sắc dùng Trắng làm nhạt sắc, dùng đen làm đậm sắc



• **Sắc thái**

Màu sắc nóng, màu sắc lạnh

Cách gọi này do cảm giác, trạng thái con người khi nói nóng thì nghĩ ngay đến hiện tượng lửa, mặt trời – mang sắc đỏ. Nói đến lạnh nghĩ ngay đến không khí, nước, bầu trời, cây cối – mang sắc xanh. (xem bảng phụ lục 1 Minh hoạ I.3.3)

Màu nóng là màu sắc đỏ và những gam màu mang sắc đỏ



Màu lạnh là màu sắc xanh và những gam màu mang sắc xanh



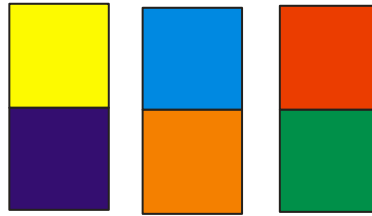
Màu trung tính là màu không mang sắc thái nhất định đó là màu vàng nó ngả sang nóng khi trong nó có sắc đỏ, ngả sang lạnh khi trong nó có sắc lam.



3. Tác dụng của màu đối

Khái niệm màu đối đỉnh

Căn cứ vào bảng tuần sắc, những màu đối đỉnh là những màu đối qua tâm từng cặp một như: Vàng – Tím, Đỏ – Lục, Lam – Cam

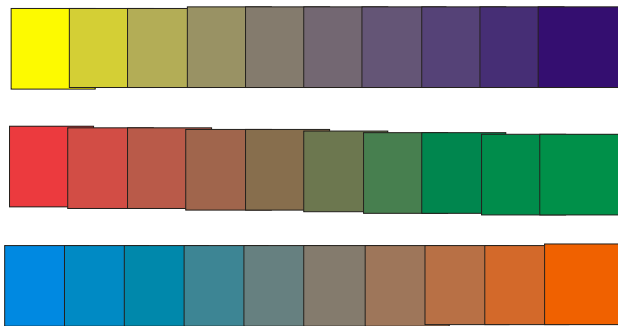


Tác dụng

Giảm cường độ

Một màu thuần sắc có cường độ mạnh và sắc màu tươi đoc được tên màu (sắc giai). Cường độ màu được giảm khi ta pha thêm một lượng màu đối nào đó mục đích làm giảm độ tươi của sắc. Trường hợp, khi màu trong không gian không đủ sáng cường độ sắc màu sẽ bị giảm độ tươi sắc màu và không đoc được tên. Lúc đó, ta lấy màu nguyên cộng với màu đối nhằm làm giảm độ tươi sắc trong tối thay vì pha thêm Đen khi màu trong tối hoặc thêm trắng khi màu ngoài sáng. Tỷ lệ pha trộn tùy theo độ khuất sáng hay nhận sáng của màu.

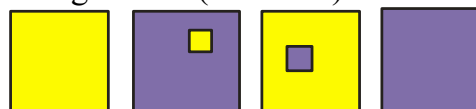
Tác dụng giảm cường độ này khi vẽ màu sắc trong tối hoặc ngoài sáng, cần sử dụng luật đậm nhạt thì màu vẫn có sắc nghĩa là trong tối và sáng vẫn có màu, thay vì giảm sắc độ đậm nhạt bằng cách đơn sắc nghĩa là chỉ cộng trắng hoặc đen khi ta chưa biết lợi ích tác dụng của màu đối.



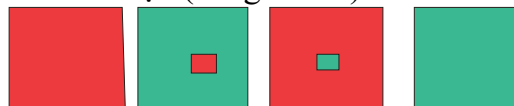
Bổ túc

Tức là thêm vào cho đủ. Một bảng màu gọi là đủ phải hội đủ 3 sắc màu Lam – Vàng – Đỏ. Màu bổ túc là do 2 màu trong 3 màu cơ bản pha trộn lẫn nhau. Màu còn lại là màu cần được bổ túc.

Màu bổ túc của Vàng là Tím (lam + đỏ)



Màu bổ túc của Đỏ là Lục (vàng + lam)



Màu bổ túc của Lam là Cam (đỏ + vàng)



Tác dụng màu bổ túc là làm tăng cường độ sắc màu lẫn nhau. Hai màu ảnh hưởng qua lại của sự làm tôn sắc màu lẫn nhau với điều kiện trong bản màu diện tích mật độ 2 màu có sự chênh lệch rõ ràng (nhiều – ít, lớn – nhỏ)

4. Kết hợp màu sắc trong sản phẩm

Những màu sắc được lựa chọn từ bánh xe màu sẽ được phân ra nhiều cấp độ màu có thể kết hợp lại. Để lựa chọn được những màu sắc kết hợp tốt nhất cho thiết kế (gọi là tông xuyên tông), tùy thuộc vào sản phẩm tiết kế.

Màu phụ: Chúng có vẻ yếu, hoặc là màu phụ. Nó tương phản và làm nổi bật màu chính.

Màu chính, hoặc còn gọi là màu trội: Đó chính là màu chủ đạo của thiết kế. Đó là màu mà người thiết kế cần dựa vào để lựa chọn các màu phù hợp và có ý nghĩa hỗ trợ cho thiết kế.

Màu nhấn mạnh hoặc là màu nổi bật: Màu nhấn mạnh sẽ có hai ý nghĩa. Hoặc là hỗ trợ cho màu phụ hoặc cho màu chính. Hoặc nó sẽ nhấn mạnh, thu hút sự chú ý của người xem, bởi vì nó là màu chói với màu chính.

Năng động/ gây ấn tượng: Cách kết hợp ấn tượng sẽ tạo cảm giác rất mạnh mẽ nồng nhiệt, sôi nổi, đầy nhiệt huyết và xúc cảm. Các màu thiên về sáng, thường kết hợp các màu sắc trên bánh xe màu, phổ hợp với với màu chính, màu phụ và màu phụ thứ 3. Với nhiều người, cách phối màu này sẽ thể hiện cảm giác ồn ào, sự chói lọi rực rỡ và sức lực. Đó là kiểu kết hợp trẻ trung. Rất nhiều sắc độ gọi là màu “natural” – màu thuần nhưng nó có nhiều sắc độ hơn với cùng một màu sắc, trước đó chúng ta sử dụng cho các du lịch, hoặc công nghiệp.

Cách phối màu nhã nhặn: Các tông màu nhã có rất nhiều màu trắng trong sắc độ màu.. Đây là ví dụ với màu xanh và kết hợp với màu hoa oải hương (lavender) làm màu chính. Kết quả của sự kết hợp này tạo nên sự cân bằng và nhã. Tông màu xanh, xanh lá cây và tím nhẹ trên bánh xe màu tạo nên vẻ yên bình. Sự nhấn mạnh luôn sử dụng các màu phối cùng tông và có sắc độ đậm hơn. Các sử dụng màu này thường gặp trong công nghiệp, tạo hiệu quả thị giác nhẹ nhàng sinh động cho phái nữ.

Màu nhẹ: Cách phối các màu nhẹ tương tự như màu nhã nhặn nhưng thường được sử dụng dựa trên các màu sắc có chứa hàm lượng lớn màu trắng – màu nhạt. Điểm khác nhau là các màu nhẹ này kết hợp giữa các màu ấm và mát. Cách kết hợp này sẽ phù hợp với tuổi trẻ, ngây thơ và sôi nổi.

Câu hỏi và bài tập

1. Làm bảng vòng thuần sắc
2. Bảng sắc độ đơn sắc và nguyên sắc
3. Nhìn vào bảng vòng thuần sắc, bảng sắc độ phân biệt được đặc tính sắc màu. Sau đó áp dụng nhìn màu trong máy tính
4. Hãy nêu khái niệm sắc giai, sắc thái, sắc độ
5. Làm thử nghiệm các mảng màu đối trên máy tính: tương phản, bổ túc, giảm cường độ. Quan sát và phân tích tác dụng của các màu đối đỉnh.

CHƯƠNG 6: HỌA TIẾT TRANG TRÍ

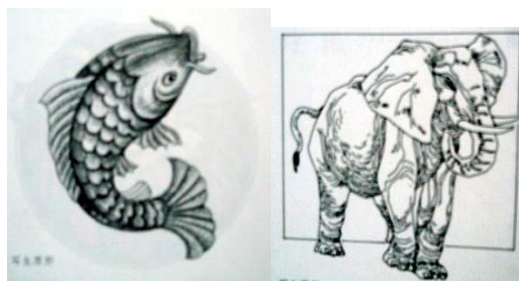
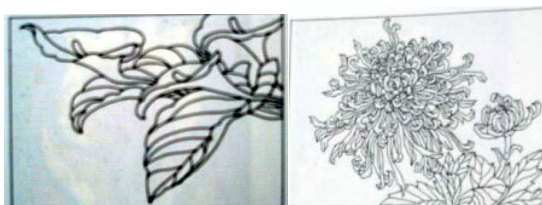
1. Khái niệm của họa tiết trang trí

Họa tiết trang trí là những chi tiết được chọn lọc từ các mẫu thật trong cuộc sống thiên nhiên, như hoa lá, động vật, mây nước... con người, cảnh vật..., chúng được đơn giản và cách điệu mà vẫn giữ được nét đặc trưng của mẫu.

Nguồn của họa tiết trang trí là những vật thể ngoài thiên nhiên như con người, động vật, chim muông, cây cỏ, hoa lá, mây, nước... được kết hợp hài hòa tạo nên bình diện trang trí.

Công việc chọn và chép lại những mẫu thật là rất cần thiết để nghiên cứu đặc trưng mẫu với hình dáng đẹp, có nét rõ ràng, hài hòa cân đối. Ví dụ:

- Các loại lá như lá sắn, mướp, gấc, trầu, bưởi, cúc...
- Các loại hoa như hoa sen, cúc, rau muống, mướp, bèo, bưởi...
- Các loại cây, cành, các cụm hoa, lá, quả...
- Các loại con vật như vịt, gà, tôm, cá, chim...



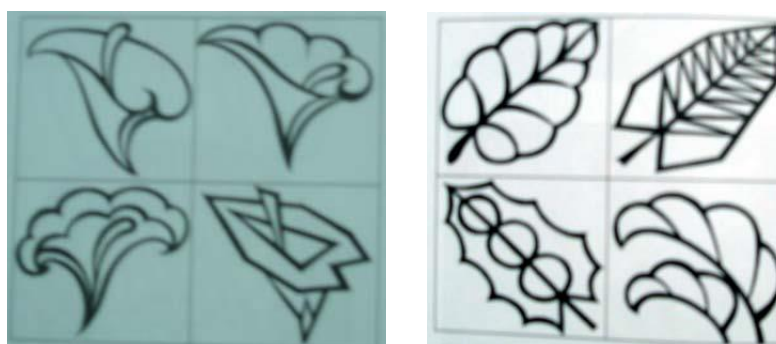
2. Phương pháp vẽ họa tiết

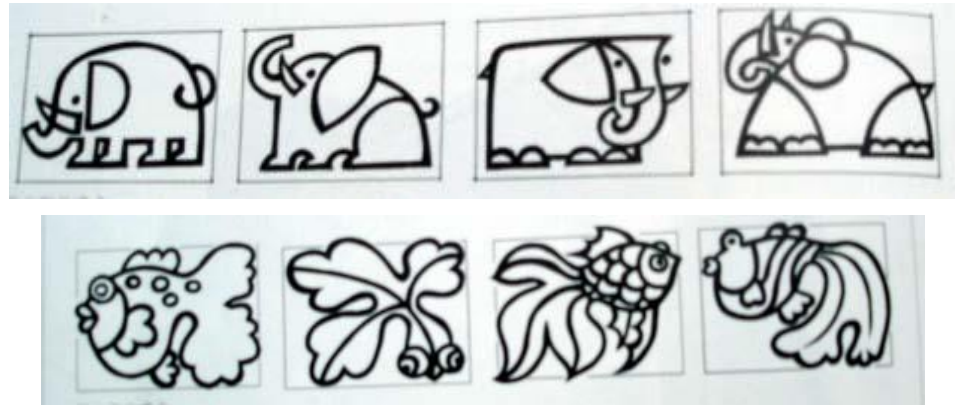
Dựa trên hình dáng, đường nét màu sắc các hình ảnh tự nhiên sắp xếp lại, lược giản các chi tiết rườm rà không cần thiết, hoặc làm phong phú hơn các chi tiết để có hình trang trí đẹp hơn – tạo nên dáng cân đối, hài hòa. Các bước tiến hành đó gọi là “đơn giản, cách điệu họa tiết trang trí”

* **Đơn giản:** lược bỏ những chi tiết rườm rà, tập trung vào các nét điển hình.

* **Cách điệu:** dùng những đường nét tổng hợp, sáng tạo hơn để vẽ nên những họa tiết có hình dáng, đường nét rõ ràng, khúc chiết.

Đơn giản và cách điệu là đặc trưng của môn trang trí, nhưng đơn giản – cách điệu thế nào cũng phải giữ được đặc điểm và tôn vẻ đẹp đặc trưng của mẫu phù hợp với hình thức trang trí





Những mẫu thật được đơn giản và cách điệu thành họa tiết

Các bước tạo họa tiết

Bước 1.- Chép mẫu thật

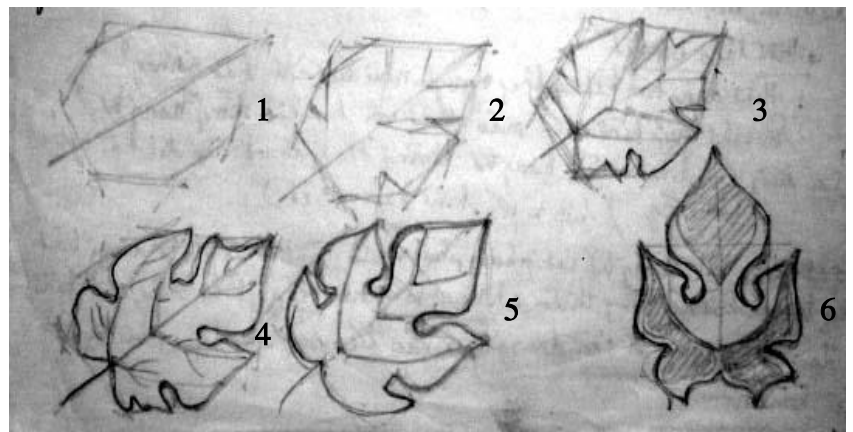
Theo trình tự 1 – 2 – 3 – 4

Bước 2: Lấy nét đặt trung

Lược bớt chi tiết rườm rà làm đơn giản hình - hình 5

Bước 3: Cách điệu

Nâng các nét thành những nét có hình rõ ràng – hình 6



Tóm lại, họa tiết trang trí rất phong phú, đa dạng bắt nguồn từ các hình ảnh trong thiên nhiên, trong cuộc sống. Khi đưa hình ảnh đó vào trang trí ta cần phải đơn giản, cách điệu hình sao cho hình dáng có đường nét, mảng hình màu rõ ràng cân đối, đẹp hài hòa, phù hợp với mục đích sử dụng.

Tạo họa tiết là yêu cầu cần thiết trong môn trang trí. Đòi hỏi học sinh phải rèn luyện từng bước theo kiến thức cơ bản để chủ động tạo họa tiết trang trí thích hợp với yêu cầu cuộc sống.

CÂU HỎI – BÀI TẬP

1. Nêu khái niệm họa tiết trang trí. Nguồn tạo họa tiết trang trí? Khái niệm Đơn giản và cách điệu họa tiết trang trí
2. Thực hành, sưu tầm họa tiết trang trí dân tộc
3. Chép hoa, lá
4. Chép họa tiết trang trí
5. Tạo họa tiết trang trí

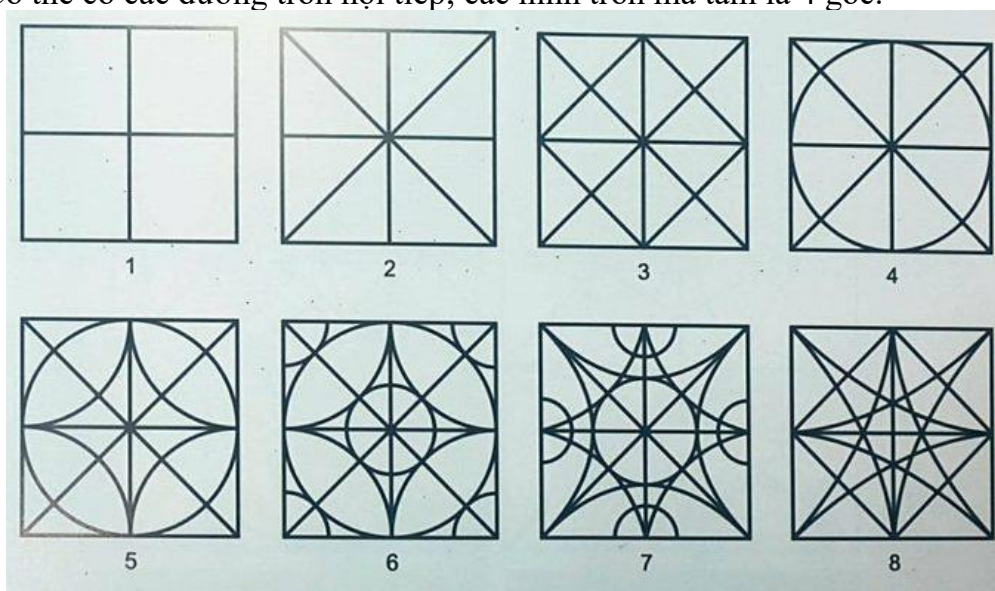
CHƯƠNG 7: BỘ CỤC TRONG TRANG TRÍ VÀ CÁC HÌNH THỨC CỦA BỘ CỤC

1. Đặc điểm bố cục trang trí hình cơ bản

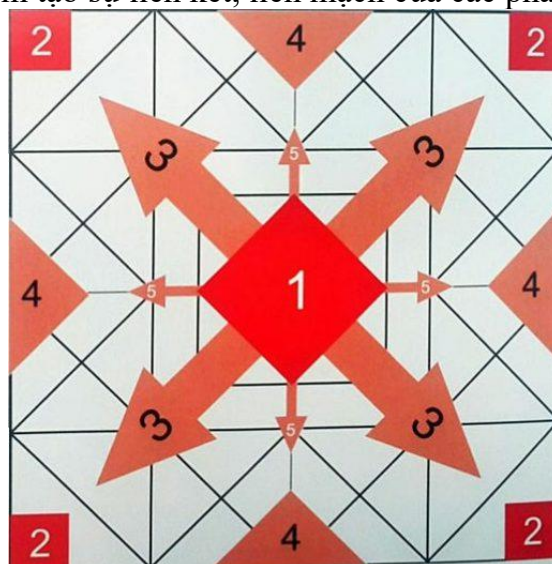
1.1. Đặc điểm bố cục hình vuông

Cấu trúc hình vuông chính là cái riêng làm cho nó khác với các hình kỹ hà khác. Cấu trúc hình vuông có những nét riêng như sau:

- Có 4 cạnh bằng nhau, khép kín, 4 góc vuông.
- Điểm trung tâm của hình vuông là điểm giao nhau của trục đứng, ngang và xiên. Đây là trọng tâm của hình vuông, là điểm quan trọng nhất.
- 8 hướng đi từ tâm ra 4 góc vuông; ra 4 điểm giữa mỗi cạnh tạo thành các phần bằng nhau. Các điểm này giữ vai trò mạch liên kết của các cụm họa tiết. Vai trò như đường dẫn mắt kiên kết từ trung tâm chạy ra khắp 4 phía được bố trí trên hình vuông.
- Có thể có các đường tròn nội tiếp; các hình tròn mà tâm là 4 góc.

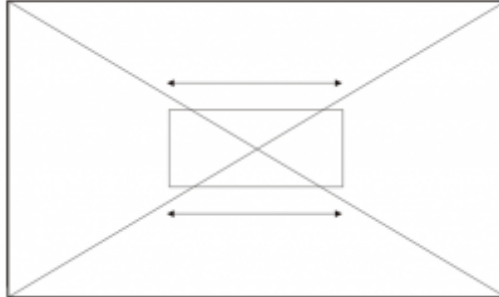


- Khu vực 1 là nhóm họa tiết chính, trong đó có trọng tâm, điểm nhấn của hình vuông.
- Khu vực 2 là nhóm phụ thứ nhất.
- Khu vực 3 là nhóm giữ vai trò liên kết nhóm khu vực 1 và 2.
- Khu vực 4 là nhóm giữ vai trò tạo sự sinh động trên 4 cạnh hình vuông.
- Khu vực 5 là nhóm tạo sự liên kết, liền mạch của các phần.



1.2.Đặc điểm bố cục hình chữ nhật

Hình chữ nhật có hai cặp cạnh song song, khác nhau về độ dài và có bốn góc vuông. Trọng tâm của hình là khu vực giữa hình có tâm điểm là giao của hai đường chéo. Khi bố cục cân chú ý cạnh có độ dài, sự chênh lệch giữa hai cạnh. Đồng thời, nhờ sự phát triển theo chiều dài có tính định hướng làm cho bố cục chữ nhật linh hoạt hơn hình vuông. Cũng nhờ điều này, chúng ta có nhiều cách giải quyết bố cục để nhấn mạnh đặc điểm hình chữ nhật.

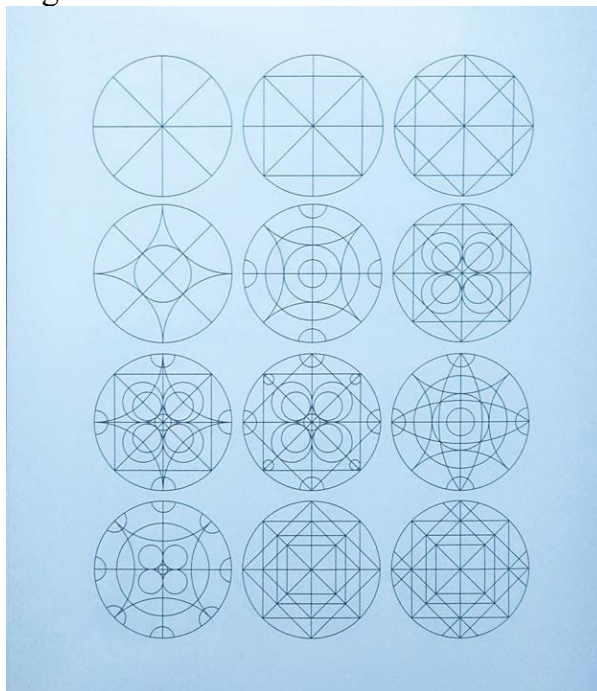


1.3.Đặc điểm bố cục hình tròn

Về góc độ hình học, hình tròn là một mặt phẳng được khép kín bởi một vòng tròn đồng tâm. Hình tròn là một trong những hình mang tính quy ước.

Bên trong hay bên ngoài hình tròn có một hình vuông nội tiếp và ngoại tiếp hình tròn. các đặc tính cấu trúc của hình tròn bao gồm:

- Nó là hình vô hướng. Chỉ có 1 đường chạy theo vòng tròn đồng tâm, khép kín. Đường chu vi.
- Có vô số trục xuyên tâm; đó là những đường kính giao nhau tại tâm.
- Từ đường kính và bán kính. Ta có thể tạo ra các đường tròn đồng tâm bên trong hình tròn.
- Ta cũng có thể tạo ra các hình tròn bên trong tiếp tuyến với hình tròn gốc.
- Trên mỗi hình tròn phái sinh. Có thể phân chia các khu vực hình vuông nội tiếp và ngoại tiếp đường tròn.



2. Các nguyên tắc trong trang trí cơ bản và vận dụng trong trang trí

2.1.Nguyên tắc đối xứng

Cân đối

Là tạo sự cân bằng trong một hình, trong một tổng thể với các họa tiết được lặp lại một cách đều đặn chính xác qua trục. Có 2 dạng: cân đối tuyệt đối và cân đối tương đối.

Cân đối tuyệt đối là hình và màu sắc, đường nét được đối xứng qua trục tung – hoành. Thông thường trong trang trí cơ bản ta thường sử dụng nguyên tắc cơ bản này.

cân đối tuyệt đối



Cân đối tương đối là sự sáng tạo, áp dụng luật cân đối trong mảng màu, đường nét để tạo sự cân bằng không nhất thiết cân đối theo trục



Cân đối tương đối

Đẳng đối: Là sự cân bằng qua trục tung hoặc hoành. Họa tiết hai bên trục trên hoặc dưới giống nhau về màu sắc, hình.



Đẳng đối

Đẳng đối giống nhau về cách phân chia họa tiết. Tuy nhiên, đẳng đối phải có sự cân xứng; nhưng cân đối không nhất thiết cần đẳng đối

2.2. Nguyên tắc nhắc lại

Là họa tiết nhắc đi, nhắc lại trong một hình trang trí. Có thể là một họa tiết hay một nhóm họa tiết



Lặp lại một nhóm họa tiết



Họa tiết được lặp lại đối chiều

2.3. Nguyên tắc xen kẽ

Dùng hai hay nhiều họa tiết xen kẽ lẫn nhau theo thứ tự lần lượt, trong một khoảng cách đều nhau để làm cho bố cục phong phú



Họa tiết xen kẽ làm bố cục phong phú

2.4. Nguyên tắc phá thể

Là phương pháp làm dùng các mảng hình, màu sắc, đường nét phối hợp trên một tổng thể hình thức không lệ thuộc vào trục đối xứng, trang trí theo nguyên tắc này, không bị đơn điệu do bố cục hài hòa của các hình – mảng màu – nét. Nguyên tắc phá thể gồm có:

Về đường nét bên cạnh nét đứng, nét thẳng có nét cong, nét xiên làm cân bằng bố cục.

Về mảng hình bên cạnh hình lớn có hình nhỏ, làm bộ cục sinh động, cạnh hình vuông có hình tròn, hình bầu dục...

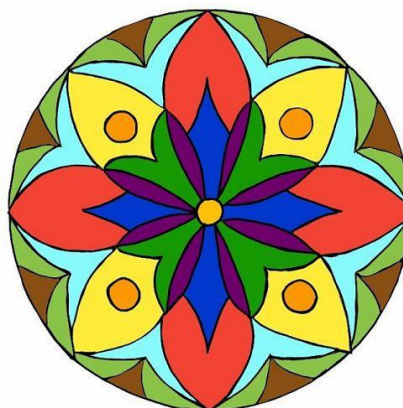
Về sắc độ bên cạnh những màu giống nhau có màu đậm, màu nhạt để nhấn mạnh trọng tâm gây sự chú ý về sắc độ màu.

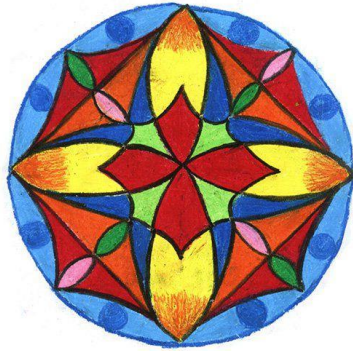
Tóm lại, bốn nguyên tắc trên là cơ sở vận dụng sáng tạo một cách linh hoạt. Khi nắm vững phương pháp và nguyên tắc cơ bản chung sẽ không bị lúng túng khi muốn sáng tác một mẫu trang trí. Một mẫu trang trí đẹp phải hội đủ các yếu tố về hình thức với những cấu trúc hình mảng, đường nét, màu sắc hài hòa hợp lý trong một tổng thể.



Nguyên tắc phá thế

Bài tập: vẽ và trang trí các hình sau





TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://mythuatms.com/hoc-ve-cac-yeu-to-tao-hinh-d1471.html>
2. <https://idesign.vn/graphic-design/y-nghia-cua-hinh-dang-phat-trien-cau-truc-thi-giac-276514.html>
3. <http://www.dpicenter.edu.vn/y-tuong/cac-yeu-to-va-nguyen-tac-trong-thiet-ke/>
4. <https://mythuat.info/hinh-khoi-co-ban-va-cau-truc-vat-the/>
5. <https://doart.com.vn/nghe-thuat/huong-dan-ve-hinh-khoi-co-ban-vuong-luc-giac-tru-cau.html>
6. <https://idesign.vn/graphic-design/tu-tin-phac-thao-tu-nhan-vat-trong-hoi-hoa-64973.html>
7. <https://icolor.vn/cach-phoi-mau-trong-thiet-ke/>
8. <https://mythuat.info>